

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

môn

Đạo đức

LỚP

1

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống



TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

môn

Đạo đức

LỚP

1

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống



DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

GV	giáo viên
HS	học sinh
SGK	sách giáo khoa
SGV	sách giáo viên
SHS	sách học sinh



MỤC LỤC

Phần một: HƯỚNG DẪN CHUNG	3
1. Giới thiệu sách giáo khoa	3
2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học	7
3. Phương pháp dạy học	18
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	22
5. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học	26
Phần hai: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC	
MỘT SỐ DẠNG BÀI/ HOẠT ĐỘNG	28
1. Hướng dẫn dạy học dạng bài giáo dục đạo đức	28
2. Hướng dẫn dạy học dạng bài giáo dục kỹ năng sống	32
Phần ba: CÁC NỘI DUNG KHÁC	36
1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên	36
2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo	37
PHỤ LỤC	
Phụ lục 1: Hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ người dùng bộ sách giáo khoa "Kết nối tri thức với cuộc sống"	39
Phụ lục 2: Danh mục bổ sung thiết bị dạy học	44

1 GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Đạo đức ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 1 nói riêng

SGK môn Đạo đức ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 1 nói riêng được biên soạn dựa trên cơ sở: 1/ Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK; 2/ Các định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân; 3/ Kinh nghiệm trong nước và quốc tế về viết SGK; 4/ Đặc điểm HS tiểu học; 5/ Đặc trưng môn Đạo đức theo định hướng tiếp cận năng lực.

Từ những cơ sở trên, sách Đạo đức 1 được biên soạn theo các quan điểm sau:

1/ Phù hợp với quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam.

2/ Kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc kết hợp với tinh hoa văn hoá nhân loại.

3/ Phù hợp với chương trình môn Đạo đức cấp Tiểu học.

4/ Gắn với thực tiễn của HS tiểu học: Các tình huống, câu chuyện, bài tập,... được chắt lọc từ những tình huống tiêu biểu, gắn với thực tiễn cuộc sống sinh động của HS trong gia đình, nhà trường và xã hội.

5/ Đảm bảo tính hệ thống: Sách được biên soạn theo ma trận các chủ đề/ bài học thống nhất từ lớp 1 đến lớp 5. Các mạch nội dung của sách được sắp xếp khoa học theo cấu trúc đồng tâm về các mối quan hệ (quan hệ giữa HS với bản thân, với gia đình, với cộng đồng, Tổ quốc và với môi trường tự nhiên), đảm bảo tính phát triển trong nội dung của các lớp sau.

6/ Chú trọng tích hợp nội môn giữa giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục kinh tế và giáo dục pháp luật; tích hợp liên môn giữa Đạo đức với Tiếng Việt, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tự nhiên và xã hội, Hoạt động trải nghiệm,...

7/ Chú trọng yêu cầu dạy học phân hoá theo năng lực HS (các nhiệm vụ học tập đa dạng được sắp xếp theo mức độ từ thấp đến cao, dành cho HS có cấp độ năng lực khác nhau); phân hoá theo vùng miền (các thông tin, câu chuyện, tranh ảnh, bài tập tình huống... đa dạng, phản ánh sự đa dạng của các vùng miền).

8/ Đảm bảo tính mở: Các hoạt động dạy học mang tính chất gợi mở, tạo điều kiện cho sự linh hoạt, sáng tạo của GV và HS. Các bài tập tình huống phong phú với các cách giải quyết khác nhau, không gò ép.

1.2. Những điểm mới

1.2.1. Kế thừa những ưu điểm của sách giáo khoa Đạo đức hiện hành

SGK Đạo đức hiện hành có những ưu điểm như: Phù hợp với truyền thống văn hoá, lịch sử, địa lí, đạo đức và thuần phong mỹ tục Việt Nam. Nội dung sách đảm bảo tính khoa học, gần gũi với cuộc sống và nhẹ nhàng, dễ hiểu, phù hợp với nhận thức của HS lớp 1,... SGK Đạo đức 1 mới kế thừa những ưu điểm đó và chú trọng vào việc rèn luyện kĩ năng, vận dụng giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống nhằm hướng tới phát huy vai trò chủ động của người học. Điều này phù hợp với mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông và mục tiêu Chương trình môn học Đạo đức: phát triển năng lực cho HS.

1.2.2. Kinh nghiệm quốc tế về biên soạn sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực

Việc biên soạn SGK Đạo đức cấp Tiểu học được dựa trên việc nghiên cứu SGK Đạo đức của một số quốc gia, đặc biệt là Nhật Bản để rút ra những bài học kinh nghiệm như sau:

1/ SGK Đạo đức đặc biệt chú trọng rèn kĩ năng sống, phát triển năng lực cho HS qua các bài tập tình huống.

2/ Trong mỗi lớp, SGK được chia thành các chủ đề, mỗi chủ đề được chia thành các bài học nhỏ. Nội dung được tổ chức theo một hệ thống có kết cấu chặt chẽ.

3/ Nội dung SGK tích hợp nhuần nhuyễn kiến thức của nhiều môn học, khiến cho việc học tập của HS không bị nhàm chán.

4/ Sách hướng tới hình thành khả năng tự học cho HS, để HS có thể bày tỏ suy nghĩ riêng của các em về các vấn đề đạo đức, kĩ năng sống; chia sẻ với thầy cô, các bạn về việc thực hiện chuẩn hành vi đạo đức, kĩ năng sống trong cuộc sống

hàng ngày. Ngoài ra, HS còn trao đổi, tham khảo vấn đề đó với mọi người trong gia đình hoặc những người xung quanh. Vì thế, SGK Đạo đức không chỉ dùng trong nhà trường mà còn cần sự phối hợp chặt chẽ từ gia đình và nơi ở của HS.

5/ Sách kết hợp chặt chẽ giữa kênh chữ và kênh hình. Giấy in đẹp. Tranh ảnh đạt độ thẩm mỹ cao.

1.2.3. Điểm nổi bật trong sách giáo khoa

1/ Tinh thần “Khám phá tri thức” đáp ứng mục tiêu của chương trình “Hình thành, phát triển ở HS những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực” đồng thời thể hiện quan điểm đổi mới SGK theo mô hình phát triển phẩm chất và năng lực của người học nhưng không xem nhẹ vai trò của tri thức.

Tuy nhiên, sách không quá chú trọng vào việc khám phá tri thức. Tri thức chỉ là “chất liệu” để hình thành phẩm chất đạo đức mà hạt nhân là lòng nhân ái. Tinh thần “Kết nối yêu thương” giúp HS hình thành phẩm chất nhân ái, tình yêu thương “yêu gia đình, quê hương, đất nước; yêu thương, tôn trọng con người” như mục tiêu của chương trình đã đề ra.

Cùng với đó, sách hướng tới việc giáo dục kỹ năng sống cho HS. Tinh thần “Cùng em vui bước vào đời” thể hiện thông điệp “Kết nối tri thức với cuộc sống”. Từ hiểu biết đến yêu thương và hành động trong niềm vui sống mỗi ngày là con đường giáo dục đạo đức một cách nhẹ nhàng, sinh động, hấp dẫn.

2/ Nội dung SGK Đạo đức 1 gồm 8 chủ đề. Mỗi chủ đề được cụ thể hoá thành các bài học nhỏ với tổng số 30 bài, trong đó 60% nội dung dành cho giáo dục đạo đức (18 bài); 30% nội dung dành cho giáo dục kỹ năng sống (12 bài); 10% còn lại dành cho ôn tập, kiểm tra, đánh giá. Nội dung mỗi bài học chắt lọc từ những tình huống tiêu biểu, gắn với thực tiễn cuộc sống sinh động của HS trong gia đình, nhà trường và xã hội. Các mạch nội dung của sách được sắp xếp khoa học theo cấu trúc đồng tâm về các mối quan hệ (quan hệ giữa HS với bản thân, với gia đình, với nhà trường, với cộng đồng và với môi trường tự nhiên), đồng thời đảm bảo tính phát triển trong nội dung của các lớp sau.

SGK Đạo đức 1 hiện hành gồm 14 chuẩn hành vi. Mỗi chuẩn hành vi được thiết kế trong hai tiết: một tiết lí thuyết, một tiết thực hành. Tuy nhiên, do mỗi tuần chỉ có một tiết Đạo đức nên sau một tuần, nhiều HS đã quên những nội dung

được học trong tuần trước. Để đảm bảo tính hệ thống, tính chỉnh thể, SGK Đạo đức 1 mới không chia một bài học thành hai tiết mà trình bày toàn bộ các hoạt động của bài học trọn vẹn trong một tiết.

3/ Hình thức trình bày SGK Đạo đức 1 hướng tới sự hấp dẫn nhằm kích thích sự ham học, trí tò mò và tư duy sáng tạo của HS. Nhờ đó, việc học Đạo đức sẽ trở thành một hành trình khám phá đầy thú vị. Do đặc điểm của HS lớp 1 là nhận thức cảm tính, trực quan với vốn ngôn ngữ còn hạn chế, SGK Đạo đức 1 chú ý kết hợp hài hoà giữa nội dung và hình thức, giữa kênh hình và kênh chữ, đặc biệt ưu tiên kênh hình ở những bài đầu tiên. Kênh chữ được diễn đạt bằng những từ ngữ ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu, gần gũi với HS. Sách được in trên khổ giấy to, chất lượng giấy tốt, hình ảnh, màu sắc đẹp. Sau khi hoàn thiện bản in giấy, SGK Đạo đức cũng sẽ được số hoá thành phiên bản sách điện tử riêng, nhằm đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ số vào giáo dục.

4/ SGK Đạo đức 1 hướng tới vai trò là phương tiện hỗ trợ GV, HS và gia đình HS trong quá trình xã hội hoá giáo dục:

- Là phương tiện giúp GV đổi mới phương pháp, tổ chức thành công quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của HS. Với SGK mới, GV không thể truyền thụ tri thức một chiều hay áp đặt các bài học đạo đức cho HS mà cần hướng dẫn HS khám phá, chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và vận dụng thành công vào thực tiễn thông qua những hoạt động học tập phong phú, đa dạng, sáng tạo.
- Là phương tiện giúp HS tự học, tự chủ, sáng tạo để phát huy năng lực của bản thân một cách hiệu quả thông qua các nhiệm vụ học tập phong phú, đa dạng: quan sát tranh, nghe/ đọc/ kể chuyện, thảo luận nhóm, đóng vai xử lý tình huống,... HS được đặt vào các tình huống có vấn đề để tự đưa ra các cách xử lý khác nhau một cách dân chủ, linh hoạt và sáng tạo.
- Là phương tiện hỗ trợ và thu hút sự tham gia của gia đình vào quá trình giáo dục HS ở nhà. Các nội dung được trình bày rõ ràng, dễ hiểu để phụ huynh có thể hướng dẫn con nhất quán với quá trình tổ chức dạy học của GV trên lớp.

2 CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

2.1. Cấu trúc sách giáo khoa

Phần đầu của sách gồm: Hướng dẫn sử dụng sách; Lời nói đầu; Mục lục; Cuối sách là phần Một số thuật ngữ dùng trong sách.

Cấu trúc các chủ đề/ bài học: Theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân, chương trình môn Đạo đức 1 được xây dựng theo hướng mở; tức là Chương trình chỉ quy định các chủ đề giáo dục cơ bản và các yêu cầu cần đạt tương ứng. Căn cứ vào mỗi chủ đề giáo dục và định hướng của Chương trình về yêu cầu cần đạt, các tác giả viết SGK, các nhà trường tiểu học và GV có thể cụ thể hoá thành các nội dung dạy học phù hợp; đồng thời xác định yêu cầu cần đạt cho mỗi nội dung đó. SGK Đạo đức 1 được triển khai từ 8 chủ đề thành các nội dung cụ thể với các mục tiêu về phẩm chất, năng lực và yêu cầu cần đạt đối với các nội dung dạy – học cụ thể ở từng chủ đề giáo dục như sau:

Quy ước chữ viết tắt			
Phẩm chất		Năng lực	
Yêu nước	YN	Năng lực chung	
Nhân ái	NA	Tự chủ, tự học	TC – TH
Chăm chỉ	CC	Giao tiếp và hợp tác	GT – HT
Trung thực	TT	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	GQVĐ
Trách nhiệm	TN	Năng lực đặc thù	
		Phát triển bản thân	PTBT
		Điều chỉnh hành vi	ĐCHV
		Tìm hiểu, tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội	TH – TG

Nội dung chủ đề/ bài học	Yêu cầu cần đạt	Phẩm chất	NĂNG LỰC	
			Năng lực chung	Năng lực đặc thù
Chủ đề 1: Tự chăm sóc bản thân				
Em giữ sạch đôi tay	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được những việc cần làm để giữ sạch đôi tay – Biết vì sao phải giữ sạch đôi tay – Tự thực hiện được việc giữ vệ sinh đôi bàn tay đúng cách 	TN CC	TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT
Em giữ sạch răng miệng	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được các việc cần làm để giữ sạch răng miệng – Biết vì sao phải giữ vệ sinh răng miệng – Tự thực hiện giữ sạch răng miệng đúng cách 	TN CC	TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT
Em tắm, gội sạch sẽ	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được các việc cần làm để giữ đầu tóc, cơ thể luôn sạch sẽ – Biết vì sao phải giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ – Tự thực hiện tắm, gội đúng cách 	TN CC	TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT
Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được những việc cần làm để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ – Biết vì sao cần mặc trang phục gọn gàng, sạch sẽ – Tự thực hiện giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ 	CC TN	GT – HT TC – TH	ĐCHV PTBT
Chủ đề 2: Yêu thương gia đình				
Gia đình của em	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình em – Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình – Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình – Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình 	YN NA TN CC	GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT

Chủ đề 3: Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình

Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được những biểu hiện của sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị – Hiểu được ý nghĩa của sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị – Chủ động thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi 	NA TN CC	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT
Quan tâm, chăm sóc ông bà	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được biểu hiện của việc quan tâm, chăm sóc ông bà – Hiểu được ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc ông bà – Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi 	NA CC TN	GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT
Quan tâm, chăm sóc cha mẹ	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được biểu hiện của việc quan tâm, chăm sóc cha mẹ – Hiểu được ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc cha mẹ – Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi 	NA CC TN	GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT
Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được biểu hiện của việc chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ – Hiểu được ý nghĩa của việc chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ – Thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi 	NA CC TN	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT

Chủ đề 4: Thực hiện nội quy trường, lớp

Đi học đúng giờ	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được ý nghĩa của việc đi học đúng giờ, những việc cần làm để đi học đúng giờ – Thực hiện được thói quen đi học đúng giờ – Nhắc nhở bạn bè đi học đúng giờ 	TN CC TT	TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT
------------------------	--	----------------	-----------------	--------------

Học bài và làm bài đầy đủ	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được ý nghĩa của việc học bài và làm bài đầy đủ – Thực hiện được việc học bài và làm bài đầy đủ – Nhắc nhở bạn bè học bài và làm bài đầy đủ 	TN CC TT	TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT
Giữ trật tự trong trường, lớp	<ul style="list-style-type: none"> – Biết được ý nghĩa của việc giữ trật tự trong trường, lớp; những thời điểm cần giữ trật tự trong trường, lớp – Thực hiện được việc giữ trật tự trong trường, lớp – Nhắc nhở bạn bè cùng giữ trật tự trong trường, lớp 	TN TT	TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT
Giữ gìn tài sản của trường, lớp	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được những việc cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp và hiểu ý nghĩa của việc làm đó – Thực hiện đúng việc giữ gìn tài sản của trường, lớp – Nhắc nhở bạn bè cùng giữ gìn tài sản của trường, lớp 	TN CC TT	GT – HT GQVĐ TC – TH	ĐCHV PTBT
Giữ vệ sinh trường, lớp	<ul style="list-style-type: none"> – Biết được ý nghĩa của việc giữ vệ sinh trường, lớp; những việc cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp – Thực hiện được việc giữ vệ sinh trường, lớp – Nhắc nhở bạn bè cùng giữ vệ sinh trường, lớp 	TN CC TT	GT – HT GQVĐ TC – TH	ĐCHV PTBT
Chủ đề 5: Sinh hoạt nền nếp				
Gọn gàng, ngăn nắp	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một số biểu hiện của gọn gàng, ngăn nắp – Biết vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp – Bước đầu hình thành được một số nền nếp gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt hằng ngày 	CC TN TT	TC – TH GQVĐ GT – HT	ĐCHV PTBT
Học tập, sinh hoạt đúng giờ	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một số biểu hiện của học tập, sinh hoạt đúng giờ – Biết vì sao phải học tập, sinh hoạt đúng giờ – Bước đầu hình thành được một số nền nếp học tập, sinh hoạt đúng giờ 	TN CC	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT

Chủ đề 6: Tự giác làm việc của mình				
Tự giác học tập	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là tự giác học tập – Biết vì sao phải tự giác học tập – Thực hiện được việc tự giác học tập ở nhà, ở trường 	TN CC TT	TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT TH – TG
Tự giác tham gia các hoạt động ở trường	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được những việc cần tự giác tham gia các hoạt động ở trường – Biết vì sao phải tự giác tham gia các hoạt động ở trường – Thực hiện được hành động tự giác tham gia các hoạt động ở trường 	TN CC TT	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT TH – TG
Tự giác làm việc nhà	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà – Biết vì sao cần tự giác làm việc nhà – Tự giác làm việc nhà phù hợp với lứa tuổi 	TN CC TT	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT
Chủ đề 7: Thật thà				
Không nói dối	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một số biểu hiện của việc không nói dối – Biết vì sao không nên nói dối và lợi ích của việc nói thật – Chủ động rèn luyện thói quen nói thật – Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà 	TT TN	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT
Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được tác hại của việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác – Rèn luyện thói quen tôn trọng đồ của người khác – Thể hiện thái độ đồng tình với việc tôn trọng đồ của người khác; không đồng tình với việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác 	TT TN	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT

Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất	<ul style="list-style-type: none"> – Biết được ý nghĩa của việc nhặt được của rơi trả lại người đánh mất – Biết cách xử lí khi nhặt được của rơi – Chủ động xử lí phù hợp khi nhặt được của rơi, nhắc nhở người khác trả lại của rơi khi nhặt được 	TT TN NA	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT TH-TG
Biết nhận lỗi	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi – Thực hiện ứng xử khi mắc lỗi (nói lời xin lỗi một cách chân thành, có hành động sửa sai khi mắc lỗi) – Rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi 	TT TN	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT
Chủ đề 8: Phòng, tránh tai nạn, thương tích				
Phòng, tránh tai nạn giao thông	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được những tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới tai nạn giao thông – Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn giao thông – Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn giao thông. 	TN	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT TH – TG
Phòng, tránh đuối nước	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được những tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới đuối nước – Nhận diện được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn đuối nước – Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh đuối nước 	TN	TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT TH – TG
Phòng, tránh bỏng	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được những tình huống nguy hiểm có thể gây bỏng – Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của bỏng – Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn bỏng 	TN	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT TH – TG

Phòng, tránh thương tích do ngã	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được những tình huống nguy hiểm có thể gây thương tích do ngã – Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của việc bị ngã – Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh thương tích do ngã 	TN	TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT TH – TG
Phòng, tránh điện giật	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến bị điện giật – Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn điện giật – Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bị điện giật 	TN	TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT TH – TG
Phòng, tránh ngộ độc thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể gây ra ngộ độc thực phẩm – Nhận biết nguyên nhân và hậu quả của ngộ độc thực phẩm – Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm 	TN TT	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT TH – TG
Phòng, tránh xâm hại	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể bị xâm hại – Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bị xâm hại 	TN	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT


2.2. Cấu trúc từng chủ đề/ bài học

Mỗi chủ đề trong SGK Đạo đức 1 được chia thành nhiều bài học nhỏ. Mỗi bài học giáo dục một chuẩn mực hành vi đạo đức/ kĩ năng sống, góp phần thực hiện mục tiêu (chuẩn đầu ra) của chủ đề.

Cấu trúc bài học dựa trên tiến trình nhận thức của HS, từ việc *Nhận biết* đến *Thấu hiểu*, *Tin tưởng* và *Hành động*; tuân thủ quy trình dạy học trải nghiệm: *Từ kinh nghiệm rời rạc – Quan sát phản tỉnh – Nhận thức mới – Thử nghiệm, vận dụng tích cực.*

Mỗi bài học được thiết kế thống nhất theo mô hình gồm hệ thống các hoạt động:

1/ Khởi động: Hoạt động tạo tâm thế, khơi gợi suy nghĩ, hứng thú của HS để vào bài mới. Hình thức khởi động có thể là một bài hát, một câu chuyện, một trò chơi,...



2 Em giữ sạch răng miệng



KHỞI ĐỘNG

Em cùng các bạn hát bài “Anh Tí sún”, sáng tác: Hùng Lân.

Chủ đề

7 THẬT THÀ



20 Không nói dối



KHỞI ĐỘNG

Em cùng bạn nghe câu chuyện “Cậu bé chăn cừu” (truyện ngụ ngôn Ê-dốp).



30 Phòng, tránh xâm hại



KHỞI ĐỘNG

Em cùng các bạn chơi trò chơi “Sói bắt cừu”. (1 bạn đóng vai là sói, 3 đến 5 bạn đóng vai là cừu. Sói dụ dỗ cừu bằng cỏ non. Nếu chú cừu nào ham ăn sẽ bị sói bắt).

2/ Khám phá: Bằng tranh ảnh, câu chuyện, tình huống,... kết nối với kinh nghiệm thực tiễn, HS khám phá các chuẩn mực hành vi đạo đức để trả lời cho các câu hỏi: Cần thực hiện chuẩn mực hành vi đó như thế nào? Vì sao phải thực hiện các chuẩn mực hành vi đó? Điều này giúp HS thực hiện các chuẩn mực hành vi một cách tự giác hơn. Ví dụ: Để thực hiện chuẩn hành vi “Giữ vệ sinh trường, lớp”, HS cần hiểu được vì sao cần giữ vệ sinh trường, lớp; biết được những việc cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp.



- Em cần làm gì để giữ vệ sinh trường, lớp?

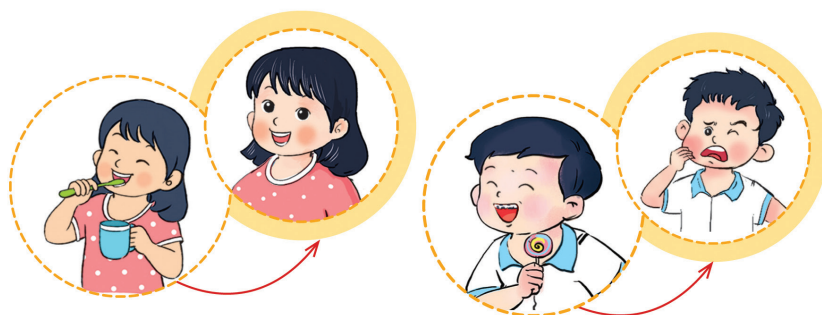


- Vì sao chúng ta cần giữ vệ sinh trường, lớp?

Với dạng bài kỹ năng sống, phần Khám phá nhằm khai thác kinh nghiệm, vốn hiểu biết của HS thông qua các câu hỏi: Vì sao cần thực hiện? Thực hiện như thế nào? Ví dụ để thực hiện bài học kỹ năng sống “Em giữ sạch răng miệng”, HS cần hiểu vì sao em cần giữ sạch răng miệng, cách chải răng sạch sẽ,...



- Vì sao em cần giữ vệ sinh răng miệng?



- Em chải răng như thế nào?



3/ Luyện tập: Từ những tri thức đã được khám phá, HS đi đến các tình huống giả định để nhận xét, phân biệt hành vi nào đúng, hành vi nào sai; đồng tình với hành vi đúng, không đồng tình với hành vi sai. Cao hơn, HS được đưa vào các tình huống mở để thảo luận, đề xuất các cách xử lý tình huống khác nhau. Ví dụ: Với chuẩn hành vi “Giữ vệ sinh trường, lớp”, HS quan sát một số bức tranh thể hiện các hành vi đúng, sai, từ đó thể hiện thái độ đồng tình với hành vi đúng, không đồng tình với hành vi sai; đề xuất các cách xử lý tình huống khác nhau để giữ vệ sinh trường, lớp. Ở mức độ cao hơn, HS đề xuất các cách giúp bạn sửa sai khi bạn không giữ vệ sinh trường, lớp. Đồng thời yêu cầu các em chia sẻ những việc mình đã làm để giữ vệ sinh trường, lớp.



LUYỆN TẬP

► Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?



► Hãy chia sẻ với bạn cách em đã làm để giữ vệ sinh trường, lớp luôn sạch sẽ.



LUYỆN TẬP

► Bạn nào đã biết giữ vệ sinh răng miệng? Vì sao?



► Em hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ vệ sinh răng miệng.

4/ Vận dụng: HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới. Ví dụ: Với chuẩn hành vi “Giữ vệ sinh trường, lớp”, đi từ tình huống giả định, HS biết giữ vệ sinh trường, lớp trong thực tiễn như: biết nhặt rác bỏ vào thùng rác, biết tham gia một buổi vệ sinh trường, lớp.

VẬN DỤNG

- Em sẽ khuyên bạn điều gì khi gặp các tình huống sau?



- Hãy nhìn xung quanh em xem có rác không. Nếu có, hãy nhặt rác bỏ vào thùng rác.

Với dạng bài kĩ năng sống “Em giữ sạch răng miệng”, phần Vận dụng yêu cầu xử lí tình huống ở mức độ cao hơn là đưa ra lời khuyên cho bạn và lời nhắc nhở HS giữ vệ sinh răng miệng hằng ngày.

VẬN DỤNG

- Em sẽ khuyên bạn điều gì?



- Em luôn vệ sinh răng miệng sạch sẽ hằng ngày.

Cuối mỗi bài học đều có Thông điệp ngắn gọn, cô đọng giúp HS ghi nhớ các chuẩn mực hành vi. Ví dụ: thông điệp “Cùng nhau gìn giữ vệ sinh/ Trường lớp sạch đẹp, chúng mình khoẻ, vui” (Bài "Giữ vệ sinh trường, lớp").

3 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học Đạo đức

Phương pháp dạy học Đạo đức là cách thức, con đường thống nhất giữa hoạt động chủ đạo, định hướng của GV và hoạt động tích cực, tự giác của HS nhằm giải quyết các nhiệm vụ, đạt được mục tiêu của môn học. Để việc dạy học Đạo đức đạt hiệu quả, GV cần:

1/ Kết hợp giữa phương pháp dạy học và phương pháp giáo dục đạo đức: Dạy học môn Đạo đức là một con đường quan trọng để giáo dục đạo đức cho HS. Bởi vậy, dạy học Đạo đức không chỉ được xem xét dưới góc độ dạy học mà còn dưới góc độ giáo dục. Phương pháp dạy học Đạo đức cũng đồng thời là phương pháp giáo dục đạo đức. Ví dụ: Bằng phương pháp kể chuyện, GV giúp HS rút ra bài học đạo đức qua câu chuyện; qua phương pháp thảo luận nhóm, GV giáo dục HS tinh thần tự giác, tích cực, thái độ hợp tác trong học tập,...

2/ Vận dụng phối hợp các phương pháp: Nhiệm vụ của dạy học Đạo đức là hình thành chuẩn mực hành vi đạo đức/ kỹ năng sống cho HS. Để thực hiện nhiệm vụ này, GV cần vận dụng phối hợp các phương pháp: Phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại; phương pháp dạy học và phương pháp giáo dục; đặc biệt chú ý vận dụng các phương pháp đặc thù (kể chuyện, thảo luận nhóm, tập luyện theo mẫu hành vi, tổ chức trò chơi,...). Tùy nhiệm vụ bài học, GV có thể lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp. Với bài học giáo dục đạo đức, GV có thể sử dụng phương pháp chủ đạo là kể chuyện, đàm thoại, thảo luận nhóm,... Với bài học giáo dục kỹ năng sống, GV có thể sử dụng phương pháp chủ đạo là tập luyện theo mẫu hành vi, tổ chức trò chơi,...

3/ Chú trọng tổ chức hoạt động cho HS: Tiếp cận Chương trình Giáo dục phổ thông mới theo định hướng phát triển năng lực cho người học, cần tăng cường tổ chức các hoạt động để HS phân tích, khai thác thông tin, khám phá tri thức, lựa chọn hành vi, chia sẻ ý kiến xử lý tình huống thực tiễn đa dạng, gắn gũi với đời sống thực của HS. GV không nên giảng giải quá nhiều mà chỉ cần là người tổ chức, gợi mở, khích lệ, lắng nghe và định hướng cho HS. Điều này sẽ giúp cho giờ học Đạo đức sinh động, hấp dẫn và đạt được hiệu quả cao hơn trong việc phát triển năng lực cho HS.

4/ Chú ý hình thành các kỹ năng cho HS: Việc sử dụng các phương pháp dạy học cần hướng tới hình thành, rèn luyện các kỹ năng mềm cho HS:

- (1) Kỹ năng tự nhận thức bản thân: Phần lớn các bài học và hoạt động trong SGK Đạo đức 1 đều giúp HS khám phá bản thân nên GV cần gợi mở để các em nhận ra và chia sẻ về những mong muốn, sở thích, trải nghiệm và những điểm cần thay đổi ở bản thân;
- (2) Kỹ năng lắng nghe, chia sẻ (lắng nghe các ý kiến của các HS khác, phản biện, chia sẻ một cách phù hợp);
- (3) Kỹ năng thuyết trình: GV hướng dẫn HS rèn luyện giọng nói, ngôn ngữ nói, tư thế, tác phong, cách diễn đạt thông tin;

(4) Kỹ năng biểu cảm: GV hướng dẫn HS thể hiện cảm xúc phù hợp khi tham gia các hoạt động học tập qua các biểu hiện phi ngôn ngữ và ngôn ngữ đúng mực;

(5) Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm: GV hướng dẫn HS cách cùng tham gia học tập với bạn, tích cực tham gia thảo luận và hoàn thành các mục tiêu chung của nhóm;

(6) Kỹ năng ra quyết định: Với những tình huống trong sách Đạo đức 1, mỗi HS hoặc cả nhóm cần đưa ra những lựa chọn cho riêng mình. GV lưu ý chỉ dẫn các em tự quan sát, suy nghĩ, giải thích và đưa ra lựa chọn phù hợp.

5/ Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học: Phương tiện dạy học là công cụ để thực hiện phương pháp. Để hỗ trợ cho việc vận dụng phương pháp có hiệu quả cao hơn, giúp HS học tập môn Đạo đức thuận lợi và có hứng thú hơn, cần sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học như: Tranh ảnh, máy chiếu, video clip, thẻ học tập, hình dán mặt cười, mặt mếu, phiếu thảo luận nhóm,...

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

3.2.1. Một số phương pháp tiêu biểu trong dạy học Đạo đức 1

♦ *Phương pháp kể chuyện*: Kể chuyện là phương pháp dùng lời để thuật lại câu chuyện nhằm giúp HS hiểu được nội dung, từ đó rút ra bài học đạo đức. Trong truyện kể đạo đức, thường có hai tuyến nhân vật với cách ứng xử đúng và cách ứng xử sai. Cách ứng xử đúng sẽ đem lại kết quả tích cực, giúp HS rút ra bài học đạo đức là cần học tập những hành vi đó. Cách ứng xử sai sẽ đem lại hậu quả tiêu cực, giúp HS rút ra bài học là cần tránh những hành vi đó. Ví dụ, trong chủ đề Thật thà, có hai câu chuyện về hai cách ứng xử trái ngược nhau: Truyện "Cắt cánh" với nội dung: Để các con nhanh biết bay, đại bàng mẹ dặn các con: "Các con hãy chăm chỉ luyện tập!". Trong khi đại bàng đen miệt mài tập bay thì đại bàng nâu tìm chỗ để ngủ. Khi đại bàng mẹ hỏi: "Các con tập luyện tốt chưa?", đại bàng nâu nói dối: "Tốt rồi ạ!". Đến ngày bay qua biển, đại bàng đen sải cánh, bay vút trên bầu trời lộng gió, giữa đại dương mênh mông. Đại bàng nâu run sợ, chập chới rồi rơi xuống đại dương. Nhân vật chính trong câu chuyện trên là đại bàng nâu. Đại bàng nâu đã nói dối mẹ nên phải nhận hậu quả xấu là rơi xuống đại dương. Câu chuyện nhắc nhở HS bài học đạo đức là không nên nói dối. Truyện "Bà Còng đi chợ trời mưa" với nội dung thể hiện qua bài đồng dao: "Bà Còng đi chợ trời mưa/ Cái Tôm cái Tép đi đưa bà Còng/ Đưa bà qua quãng

đường đông/ Đưa bà vào tận ngõ trong nhà bà/ Tiền bà trong túi rơi ra/ Tép, Tôm nhặt được trả bà mua rau”. Trong câu chuyện trên, Tôm và Tép là hai nhân vật thể hiện hành vi tích cực, là biểu tượng của sự thật thà để HS noi theo, nhắc nhở HS khi nhặt được của rơi phải trả lại người đánh mất. Để vận dụng phương pháp kể chuyện có hiệu quả, GV cần: 1/ Lựa chọn câu chuyện hấp dẫn, phù hợp với bài học đạo đức và khả năng tiếp thu của HS; 2/ Dùng ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu; 3/ Nhập vai, hoà mình vào câu chuyện với giọng kể có hồn, đáng điệu, vẻ mặt biểu cảm; 4/ Sử dụng kết hợp các phương tiện trực quan khi kể chuyện; 5/ Tổ chức cho HS tự khám phá bài học đạo đức qua câu chuyện.

♦ *Phương pháp thảo luận nhóm*: Đây là phương pháp tổ chức cho HS trao đổi với nhau theo nhóm để đưa ra phương án giải quyết chung của nhóm về vấn đề đạo đức/ kĩ năng sống. Nhờ thảo luận nhóm, kiến thức của HS sẽ không mang tính chủ quan, phiến diện mà đó là những tri thức sâu sắc, bền vững, dễ nhớ và nhớ lâu hơn; HS bạo dạn, hoà đồng, tự tin hơn, biết lắng nghe, nhận xét ý kiến của bạn, biết trình bày ý kiến của mình. Để vận dụng phương pháp thảo luận nhóm có hiệu quả, GV cần: 1/ Lựa chọn vấn đề thảo luận phù hợp với chủ đề đạo đức, thiết thực, gần gũi, vừa sức với HS và được các em quan tâm; 2/ Tổ chức thảo luận nhóm phù hợp, tạo không khí thoải mái, thân thiện, tin cậy nhưng nghiêm túc để HS thảo luận một cách tự nhiên và tự tin; 3/ nắm bắt tình hình, kết quả thảo luận, hỗ trợ cho HS khi gặp khó khăn trong quá trình thảo luận; 4/ Tạo điều kiện cho HS tự do bày tỏ ý kiến, động viên kịp thời để tạo không khí thi đua lành mạnh và tâm lí tích cực cho HS.

♦ *Phương pháp tập luyện theo mẫu hành vi*: Đây là phương pháp tổ chức cho HS thực hiện các thao tác của mẫu hành vi. Phương pháp này đặc biệt quan trọng đối với những bài học giáo dục kĩ năng sống. Ví dụ: Khi dạy bài "Em giữ sạch đôi tay", sau khi hướng dẫn HS quy trình rửa tay, GV cho các em tập rửa tay. Yêu cầu sư phạm đối với GV khi vận dụng phương pháp này là: 1/ Xây dựng mẫu hành vi chuẩn với những thao tác cụ thể, phù hợp với bài học và đòi hỏi của thực tế cuộc sống; 2/ Có phương tiện để làm mẫu (chậu nước, xà phòng, khăn lau tay,...); 3/ Tạo điều kiện cho các HS trong lớp đều được thực hành; 4/ Chỉnh sửa kịp thời những hành vi chưa đúng của HS.

Cùng với những phương pháp kể trên, GV cần vận dụng kết hợp các phương pháp dạy học khác như: đàm thoại, giảng giải, tổ chức trò chơi, tổ chức làm việc cá nhân, tổ chức điều tra, rèn luyện, báo cáo,...

3.2.2. Gợi ý hình thức tổ chức dạy học Đạo đức 1

Hình thức tổ chức dạy học môn Đạo đức là sự vận động bên ngoài của quá trình dạy học Đạo đức. Hình thức dạy học Đạo đức được vận dụng từ các hình thức dạy học nói chung đồng thời có nét đặc thù, do tính chất đặc thù của quá trình dạy học môn Đạo đức quy định. Căn cứ vào số lượng HS tham gia, có thể tổ chức hình thức dạy học cá nhân, theo nhóm và cả lớp. Căn cứ vào không gian, có thể tổ chức dạy học trên lớp, tại hiện trường, ở nhà. Căn cứ vào thời gian, có thể tổ chức dạy học nội khoá, ngoại khoá,...

4 KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Kiểm tra, đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình dạy học, nhằm cung cấp cho GV, HS, phụ huynh và các nhà quản lý thông tin về việc học tập của HS, biết được những điểm mạnh, sự tiến bộ của HS, cũng như những điểm cần được cải thiện; tạo cơ hội và thúc đẩy quá trình học tập của HS, tăng động lực và hứng thú học tập của HS. Những dữ liệu thu thập được trong quá trình đánh giá đồng thời là cơ sở thực tế để GV cải tiến phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; các nhà quản lý phát triển chương trình giáo dục.

Việc kiểm tra, đánh giá sẽ được xác định trên mức độ đạt được của HS về phẩm chất và năng lực so với các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp học, cấp học. HS cần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,...) và các năng lực của người công dân Việt Nam đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và cộng đồng xã hội theo yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp. Cụ thể, HS cần đạt được các năng lực chung (năng lực tự chủ, tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo), năng lực đặc thù của môn học (năng lực đặc thù của môn Giáo dục công dân nói chung, môn Đạo đức nói riêng là năng lực phát triển bản thân, năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội).

Ở cấp Tiểu học, môn Đạo đức giúp HS bước đầu có hiểu biết đúng đắn và cảm xúc tích cực về những chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật đơn giản; có kỹ năng sống, cách ứng xử, thói quen, nền nếp cơ bản trong học tập và sinh hoạt phù hợp với giá trị văn hoá, chuẩn mực đạo đức, quy tắc của cộng đồng, quy định của pháp luật.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực

4.2.1. Hình thức kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Đạo đức

Theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, đánh giá kết quả trong môn Đạo đức được thực hiện thông qua đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì/ tổng kết; qua các hình thức: 1/ HS tự đánh giá; 2/ GV đánh giá; 3/ Đánh giá đồng đẳng (HS đánh giá lẫn nhau); 4/ Đánh giá của cha mẹ và cộng đồng.

Đánh giá thường xuyên về phẩm chất, năng lực: 1/ GV căn cứ vào các biểu hiện về nhận thức, kĩ năng, thái độ của HS ở từng năng lực, phẩm chất để nhận xét, có biện pháp giúp đỡ kịp thời; 2/ HS tự nhận xét và tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn về những biểu hiện của từng năng lực, phẩm chất; 3/ Khuyến khích cha mẹ HS trao đổi, phối hợp với GV động viên, giúp đỡ HS rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất.

Đánh giá định kì/ tổng kết là đánh giá kết quả giáo dục sau một giai đoạn học tập, rèn luyện, nhằm xác định mức độ hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất của HS so với mục tiêu, yêu cầu của chương trình trên 3 mức: 1/ Hoàn thành tốt (HTT): HS thể hiện được đầy đủ/ thực hiện tốt các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực; 2/ Hoàn thành (HT): HS cơ bản thực hiện được các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực; 3/ Chưa hoàn thành (CHT): HS chưa thực hiện được các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực.

4.2.2. Các phương pháp/ kĩ thuật kiểm tra, đánh giá

1/ Kiểm tra, đánh giá qua lời nói: Bằng phương pháp này, GV có thể kiểm tra tri thức, hành vi, thái độ của HS. Về tri thức, GV có thể yêu cầu HS trả lời các câu hỏi vì sao? như thế nào? làm gì? Ví dụ, GV có thể hỏi: Vì sao em cần đi học đúng giờ? Em cần làm gì để đi học đúng giờ? (Bài Đi học đúng giờ). Về hành vi, GV có thể yêu cầu HS tự đánh giá hành vi của mình bằng các câu hỏi: Em đã làm điều đó như thế nào? Ví dụ: Em đã đi học đúng giờ chưa? Đã có khi nào em đi học muộn chưa? Vì sao? Em đã khắc phục điều đó như thế nào? Về thái độ, GV có thể yêu cầu HS giải thích động cơ thực hiện hành vi đạo đức của mình hoặc bày tỏ thái độ đồng ý hay không đồng ý với các ý kiến, các hành vi đạo đức có liên quan. Ví dụ: Nếu thấy bạn vứt rác ra lớp học, em sẽ khuyên bạn điều gì? (Bài Giữ vệ sinh trường, lớp). Ở mức độ cao hơn, GV có thể cho HS trình bày ý kiến xử lí tình huống đạo đức cụ thể trên cơ sở gắn nội dung bài học với những tình

huống thực tế gần gũi với HS. Ví dụ: Em sẽ làm gì khi nhặt được một đồ vật mà em rất thích? (Bài Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất).

2/ Kiểm tra, đánh giá qua bài viết: Có hai hình thức: trắc nghiệm tự luận và trắc nghiệm khách quan. Do khả năng sử dụng ngôn ngữ của HS lớp 1 còn hạn chế nên việc sử dụng dạng bài trắc nghiệm khách quan với câu hỏi nhiều lựa chọn là phù hợp.

Ví dụ 1: Đánh dấu X vào những việc em cần làm để đi học đúng giờ:

- Đi ngủ đúng giờ
- Dậy đúng giờ
- Ăn sáng đúng giờ
- Không la cà dọc đường
- Xem hết phim rồi đi ngủ

Ví dụ 2: Hãy nối những việc cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp cho phù hợp:



3/ Kiểm tra, đánh giá qua hành động, việc làm của HS:

- Quan sát hành động của HS: Ví dụ, khi dạy bài "Giữ vệ sinh trường, lớp", GV có thể quan sát việc HS tham gia một buổi vệ sinh trường, lớp hay việc giữ vệ sinh trường, lớp hằng ngày để đánh giá.
- Đánh giá hành động của HS qua phiếu thực hành:

Sau khi dạy xong chủ đề "Thực hiện nội quy trường, lớp", GV có thể cho HS hoàn thành phiếu tự đánh giá sau:

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP

Họ và tên:

Em hãy khoanh tròn vào ô tương ứng trong bảng dưới đây hình mặt cười 😊 nếu em hài lòng hoặc mặt mếu ☹️ nếu em chưa hài lòng.

Việc làm	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Đi học đúng giờ	😊 ☹️	😊 ☹️	😊 ☹️	😊 ☹️	😊 ☹️
Học bài và làm bài đầy đủ	😊 ☹️	😊 ☹️	😊 ☹️	😊 ☹️	😊 ☹️
Giữ trật tự trong trường, lớp	😊 ☹️	😊 ☹️	😊 ☹️	😊 ☹️	😊 ☹️
Giữ gìn tài sản của trường, lớp	😊 ☹️	😊 ☹️	😊 ☹️	😊 ☹️	😊 ☹️
Giữ vệ sinh trường, lớp	😊 ☹️	😊 ☹️	😊 ☹️	😊 ☹️	😊 ☹️

4/ Kiểm tra, đánh giá thông qua phiếu nhận xét, đánh giá của gia đình hoặc các tổ chức xã hội: HS lớp 1 chủ yếu thực hiện các hành vi đạo đức của mình ở gia đình và nhà trường. Vì vậy, GV có thể tham khảo ý kiến của cha mẹ HS về thái độ, hành vi đạo đức của HS khi ở nhà. Ví dụ, khi dạy bài "Tự giác làm việc nhà", GV có thể yêu cầu HS xin ý kiến cha mẹ về việc các em đã tự giác làm việc nhà như thế nào.

5 KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC

Cần lưu ý một số yêu cầu sau trong việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học môn Đạo đức lớp 1 nhằm phát triển năng lực đặc thù của môn Giáo dục công dân nói chung, môn Đạo đức nói riêng là năng lực phát triển bản thân, năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội.

♦ *Thứ nhất*, coi trọng việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học để hỗ trợ quá trình nhận thức trực quan, cảm tính của HS nhưng phải sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, thực sự có hiệu quả, tránh hình thức, tránh lạm dụng gây phản tác dụng đối với người học, làm giảm hiệu quả của quá trình dạy học. GV cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của từng bài học cụ thể. Trên cơ sở đó xác định phương tiện, thiết bị cần sử dụng, cách thức và thời điểm sử dụng. Cần sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, linh hoạt, hiệu quả trong tất cả các khâu của quá trình dạy học (hướng dẫn HS trải nghiệm, khám phá, phát hiện và giải quyết vấn đề, luyện tập, thực hành, vận dụng vào thực tiễn) tránh hình thức, tránh lạm dụng.

♦ *Thứ hai*, tạo điều kiện để HS thực sự được thực hành, thao tác trên các phương tiện, thiết bị dạy học. GV không nên lạm dụng việc thuyết giảng và làm mẫu trên bộ đồ dùng dạy học của GV, biến HS thành những “quan sát viên” bắt buộc, mà nên tạo điều kiện để HS thực hành, thao tác trực tiếp trên phương tiện, thiết bị dạy học (quan sát, lựa chọn,...), qua đó giúp HS trải nghiệm, khám phá, phát hiện kiến thức một cách chủ động, tích cực; rèn luyện kỹ năng tìm tòi, giải quyết vấn đề sáng tạo, góp phần phát triển “năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân”.

♦ *Thứ ba*, khai thác thiết bị dạy học trong dạy học. Khuyến khích sử dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện kỹ thuật hiện đại hỗ trợ quá trình dạy học, đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống, phương tiện trực quan thao tác được (những phương tiện có thể trực tiếp cầm, nắm, sắp xếp, dịch chuyển). Các phương tiện và thiết bị dạy học hiện đại tác động mạnh mẽ tới việc đổi mới phương pháp dạy học. Việc khai thác các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại không chỉ giúp việc học trở nên trực quan, hứng thú, tích cực hơn, mà còn giúp GV tiết kiệm thời gian.

- ♦ *Thứ tư*, tăng cường thiết bị dạy học tự làm. Cần động viên, khuyến khích và phát triển các thiết bị dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng HS. trong quá trình hình thành ý tưởng và thiết kế các phương tiện, thiết bị, HS được rèn luyện ý thức chăm chỉ, tự giác, kỹ năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Như vậy, hoạt động tự làm thiết bị của GV và HS không chỉ có ý nghĩa bổ sung kịp thời các phương tiện, thiết bị dạy học, đặc biệt là thiết bị học tập cá nhân, mà còn góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực cho HS.
- ♦ *Thứ năm*, phối hợp sử dụng linh hoạt các loại hình thiết bị dạy học. Mỗi loại hình thiết bị đều có ưu điểm và hạn chế nhất định. Do đó trong dạy học cần kết hợp, phối hợp sử dụng các loại thiết bị dạy học (thiết bị truyền thống và hiện đại, thiết bị quan sát và thực hành, thiết bị được cung cấp với thiết bị tự làm). Tùy vào nội dung bài học, phương pháp dạy học mà có thể kết hợp sử dụng các loại hình thiết bị dạy học với nhau và phối hợp chúng một cách hợp lí, khoa học và sinh động.
- ♦ *Thứ sáu*, tùy theo điều kiện của từng trường, từng nội dung dạy học cụ thể mà GV có thể lựa chọn một số mô hình, hoặc sử dụng phần mềm xây dựng một số hình ảnh trực quan hỗ trợ dạy học.

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI / HOẠT ĐỘNG

Các bài học trong SGK môn Đạo đức lớp 1 gồm hai dạng: 1/ Giáo dục đạo đức; 2/ Giáo dục kĩ năng sống. Ngoài những điểm chung về cấu trúc bài học, mỗi dạng bài có cách thức tổ chức hoạt động dạy học riêng. Sau đây là hướng dẫn dạy học cho từng dạng bài cụ thể.

1 HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC

Kết quả quan trọng nhất của bài giáo dục đạo đức là giáo dục được hành vi và thói quen đạo đức cho HS. Vì vậy, GV cần tổ chức các hoạt động để HS tự phát hiện tri thức, nhận xét hành vi, xử lí tình huống, liên hệ bản thân, thực hiện hành vi đạo đức trong cuộc sống. HS được suy nghĩ, được phát biểu, được trao đổi, luyện tập, thực hành, vận dụng tri thức vào cuộc sống nhiều hơn. Qua việc tham gia các hoạt động, tri thức đạo đức sẽ bền vững và hành vi đạo đức sẽ tự giác, thực chất hơn.

Giáo dục đạo đức gồm hệ thống các chuẩn mực hành vi đạo đức tương ứng với các tình huống thường gặp của HS trong cuộc sống hằng ngày. Một bài dạy đạo đức được tiến hành theo các hoạt động sau:

- Khởi động: Bằng trò chơi, bài hát, câu hỏi gợi mở (gắn với nội dung bài học) tạo tâm thế tích cực cho HS để vào bài mới. Ví dụ, hoạt động Khởi động trong bài "Đi học đúng giờ" như sau:

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài “Đi học”

- GV tổ chức cho HS hát bài “Đi học”.
- GV đặt câu hỏi: Các em có thích đi học như bạn nhỏ trong bài hát không?
- HS trả lời.

Kết luận: Được đi học là quyền lợi, là niềm vui của mỗi HS. Các em được gặp gỡ bạn bè, thầy cô giáo, được chơi, được học nhiều điều hay. Để có được niềm vui trọn vẹn đó, các em cần thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

Gợi ý: GV có thể lựa chọn cách khởi động khác như: Trò chơi, đóng một tiểu phẩm hoặc trả lời câu hỏi “Hàng ngày, các em đã đi học đúng giờ chưa?”.

- Khám phá: Hình thành mẫu hành vi đạo đức qua nhiều hình thức khác nhau: tranh ảnh, truyện kể đạo đức, tình huống đạo đức,... Từ đó, tổ chức cho HS khám phá sự cần thiết và cách thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức (trả lời câu hỏi vì sao phải làm thế và làm như thế nào?). Ví dụ, mục Khám phá trong bài "Đi học đúng giờ" được thiết kế như sau:

2. Khám phá

Hoạt động 1 Khám phá lợi ích của việc đi học đúng giờ

- GV treo/chiếu tranh đầu trong mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).
- GV/HS kể chuyện theo tranh: *Bi và Bo cùng nhau đến lớp. Hai bạn vừa đến cổng trường thì trống trường điểm: Tùng! Tùng! Tùng! Nhưng Bi vẫn kéo tay Bo và nói: “Vào chơi đi!”. Bo lắc đầu từ chối: “Thôi, vào lớp kẻo muộn!”.*
Bo vào lớp cùng các bạn. Bi mãi chơi, mãi mới đến lớp. Bi xin phép cô giáo cho vào lớp. Cô giáo nghiêm khắc nhắc nhở Bi phải thực hiện tốt nội quy trường, lớp.
- HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi: Em đồng tình và không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?
- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi HS có câu trả lời đúng.
- HS thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi: Theo em, việc đi học đúng giờ mang lại lợi ích gì?
- HS trong lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.

Kết luận: Đi học đúng giờ giúp em hiểu bài và làm bài tốt hơn. Bố mẹ sẽ vui lòng. Thầy cô và bạn bè sẽ luôn luôn yêu quý em.

Gợi ý: GV có thể sử dụng bài thơ hoặc video *Thỏ và Rùa* (<https://bcdcnt.net/bai-hat/to-khuc-tho-va-rua-4401.html>) để hướng dẫn HS khám phá chuẩn hành vi "Đi học đúng giờ".

Hoạt động 2 Khám phá những việc cần làm để đi học đúng giờ

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh ở mục Khám phá nội dung “Em cần làm gì để đi học đúng giờ” (SGK) và nêu yêu cầu: Em hãy kể tên những việc cần làm để đi học đúng giờ.
- HS thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi.
- HS trong lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.

Kết luận: Để đi học đúng giờ, em cần học bài và đi ngủ đúng giờ; chuẩn bị sẵn sách vở, đồ dùng học tập, quần áo; để đồng hồ báo thức; thức dậy, ăn sáng đúng giờ; không la cà dọc đường đi học.

Gợi ý: GV có thể cho HS chia sẻ kinh nghiệm thực tế để từ đó kết luận về những việc cần làm để đi học đúng giờ.

- Luyện tập: HS vận dụng tri thức đạo đức để nhận xét hành vi của bản thân và của người khác, lựa chọn hành vi đúng, tránh hành vi sai; đưa ra cách xử lý tình huống một cách linh hoạt, sáng tạo. Ví dụ, mục Luyện tập trong bài “Đi học đúng giờ” được triển khai như sau:

3. Luyện tập

Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm để đi học đúng giờ

- GV treo/chiếu tranh ở mục Luyện tập trong SGK lên bảng, chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?
- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm (có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh).

Kết luận:

- Việc nên làm là: Chuẩn bị sách vở trước khi đi ngủ (tranh 1).
- Việc không nên làm là: Không ăn sáng để đi học đúng giờ (tranh 2); Vẫn ngủ khi đã đến giờ thức dậy để đi học (tranh 3).

Gợi ý: GV có thể cho HS dán hình dán mặt cười vào việc nên làm, hình dán mặt mếu vào việc không nên làm; cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh.

Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn em đã làm gì để đi học đúng giờ.
- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã đi học đúng giờ.

Kết luận: Để đi học đúng giờ em cần sắp xếp thời gian học tập và sinh hoạt hợp lí, thức dậy đúng giờ và thực hiện theo thời gian biểu đã đề ra.

Gợi ý: Tùy thuộc vào thời gian của tiết học, GV có thể cho một số HS chia sẻ trước lớp hoặc chia sẻ theo nhóm đôi.

- Vận dụng: HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới. Ví dụ, mục Vận dụng trong bài "Đi học đúng giờ" được triển khai như sau:

4. Vận dụng

Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu tình huống ở tranh mục Vận dụng (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình). HS thảo luận theo cặp để đưa ra lời khuyên cho bạn trong tình huống.
- GV mời một số HS trả lời, HS khác lắng nghe, bổ sung nếu lời khuyên của bạn còn chưa đủ.
- GV khen ngợi những HS đưa ra lời khuyên hay và ý nghĩa, đồng thời chỉnh sửa, bổ sung những lời khuyên cần thiết.

Kết luận: Bạn nhỏ trong tranh không nên xem ti-vi khi đã tới giờ đi học. Bạn nên nhanh nhẹn tới bên mẹ và lên xe để mẹ đưa tới trường đúng giờ.

Gợi ý: GV có thể gợi ý HS đưa ra lời khuyên cho bạn theo hướng mở. Ví dụ: Bạn có thể xem lại bộ phim đó ở những kênh khác.

Hoạt động 2 Em cùng các bạn đi học đúng giờ

HS đóng vai nhắc nhau đi học đầy đủ, đúng giờ: HS có thể tưởng tượng và chủ động đóng vai theo các tình huống khác nhau. Ví dụ:

A: B ơi, đi học đi!

B: Tớ đi ngay đây!

Hoặc:

A: Trời mưa quá, hay là chúng mình nghỉ học đi!

B: Không được, tớ có áo mưa đây. Chúng mình mặc vào rồi cùng đi kéo muông nào!...

Kết luận: Các em cần nhắc nhau thực hiện đúng thời gian biểu để có thể đi học đúng giờ.

Gợi ý: Để phát huy tính sáng tạo của HS, GV nên gợi ý HS nghĩ ra nhiều tình huống khác nhau với nhiều cách xử lý khác nhau để đóng vai. Sau đó, HS và GV cùng phân tích để lựa chọn cách xử lý tốt nhất trong từng tình huống cụ thể.

- Thông điệp: GV tổng kết, nhắc lại nội dung chính của bài học thông qua những vần thơ ngắn gọn, cô đọng để giúp HS ghi nhớ các chuẩn hành vi.

Ví dụ: Thông điệp của bài "Giữ vệ sinh trường, lớp": Cùng nhau gìn giữ vệ sinh/ Trường lớp sạch đẹp, chúng mình khoẻ, vui. GV chiếu/ viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

2 HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG

Giáo dục kĩ năng sống là rèn luyện kĩ năng vận dụng những tri thức, kinh nghiệm và những cách thức hành động đúng đắn để thực hiện có hiệu quả hành động đó trong những điều kiện khác nhau của cuộc sống. Ở tiểu học, giáo dục kĩ năng sống bước đầu trang bị cho trẻ những kĩ năng cần thiết, phù hợp với lứa tuổi; hình thành những hành vi, thói quen lành mạnh, loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực. Đó là kĩ năng tự phục vụ bản thân, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng quản lí cảm xúc, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân, kĩ năng tự bảo vệ bản thân. Trong chương trình Đạo đức cấp Tiểu học mới, nội dung giáo dục kĩ năng sống chiếm bình quân 24%, riêng lớp 1 chiếm 30% nội dung chương trình. Các nội dung khái quát gồm:

Nội dung	Chủ đề lớp 1	Chủ đề lớp 2	Chủ đề lớp 3	Chủ đề lớp 4	Chủ đề lớp 5
Kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân	Tự chăm sóc bản thân	Thể hiện cảm xúc bản thân	Khám phá bản thân	Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè	Lập kế hoạch cá nhân
Kĩ năng tự bảo vệ	Phòng, tránh tai nạn, thương tích	Tìm kiếm sự hỗ trợ	Xử lí bất hoà với bạn bè		Phòng, tránh xâm hại

Để dạy học dạng bài giáo dục kĩ năng sống đạt hiệu quả, GV cần:

- ◆ Thứ nhất, chuẩn bị tốt các phương tiện, đồ dùng dạy học để HS thực hành.
Ví dụ, khi dạy bài “Em giữ sạch răng miệng”, GV cần chuẩn bị:
 - + SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
 - + Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, thẻ đúng – sai, âm nhạc (bài hát “Anh Tí sún” – sáng tác: Hùng Lĩnh),... gắn với bài học;
 - + Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).
 - + Ngoài ra, GV có thể sưu tầm video hướng dẫn cách chải răng; chuẩn bị cốc, bàn chải, chậu,... yêu cầu HS chuẩn bị bàn chải, cốc để thực hành chải răng ngay trên lớp.
- ◆ Thứ hai, dùng tình huống, câu chuyện, việc làm,... cụ thể, sát thực để minh hoạ cho các bài kĩ năng.

Ở hoạt động Khám phá của bài “Em giữ sạch răng miệng”, khi hướng dẫn HS khám phá lợi ích của việc giữ vệ sinh răng miệng, GV nên tập trung vào những việc làm giúp các em giữ vệ sinh răng miệng thông qua việc khai thác bốn bức tranh với các câu hỏi:

- 1/ Bạn nào đã biết giữ vệ sinh răng miệng?
- 2/ Vì sao em cần giữ vệ sinh răng miệng?
- 3/ Không biết giữ vệ sinh răng miệng có thể dẫn đến hậu quả gì?

Sau khi HS quan sát tranh và đưa ra câu trả lời, GV nên kết luận để giúp các em hiểu ý nghĩa của việc giữ vệ sinh răng miệng và hậu quả của việc không giữ vệ sinh răng miệng: Giữ vệ sinh răng miệng giúp em có hơi thở thơm tho và nụ cười xinh; Không giữ vệ sinh răng miệng có thể khiến răng bị sâu, bị đau.

Hay ở hoạt động Luyện tập của bài “Em giữ sạch răng miệng”, GV gợi mở những việc làm cụ thể để giữ vệ sinh răng miệng: đánh răng khi thức dậy, đánh răng trước khi đi ngủ, dùng chỉ nha khoa làm sạch kẽ răng, súc miệng nước muối, không ăn kẹo bánh trước khi đi ngủ,... nhằm giúp HS biết được những việc làm đúng để giữ vệ sinh răng miệng.

- ♦ *Thứ ba, dạy quy trình cụ thể để thực hiện một kĩ năng và cho HS tập theo quy trình đó.* Ví dụ: quy trình rửa tay khi dạy bài “Em giữ sạch đôi tay”, quy trình đánh răng khi dạy bài “Em giữ sạch răng miệng”.

Đối với quy trình rửa tay, GV nêu các bước và làm mẫu để HS quan sát và tập làm theo. Rửa tay đúng cách gồm các bước: 1/ Làm ướt lòng bàn tay bằng nước; 2/ Xoa xà phòng vào hai lòng bàn tay; 3/ Chà hai lòng bàn tay vào nhau, miết các ngón tay vào kẽ ngón tay; 4/ Chà từng ngón tay vào lòng bàn tay; 5/ Rửa tay sạch dưới vòi nước; 6/ Làm khô tay bằng khăn sạch.

Với quy trình chải răng, GV cũng hướng dẫn HS thực hiện theo các bước sau: 1/ Chuẩn bị bàn chải và kem đánh răng; 2/ Lấy kem đánh răng ra bàn chải; 3/ Lấy nước; 4/ Sử dụng bàn chải để vệ sinh mặt trong, mặt ngoài, mặt nhai của răng; 5/ Súc miệng bằng nước sạch; 6/ Vệ sinh bàn chải đánh răng và cất đúng nơi quy định.

Thực hiện đúng các bước rửa tay, chải răng sẽ giúp các em giữ vệ sinh đôi tay và giữ vệ sinh răng miệng.

- ♦ *Thứ tư, tăng cường các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực:* Phương pháp thảo luận nhóm, đóng vai, trò chơi, giải quyết vấn đề,... Kĩ thuật khăn trải bàn, bản đồ tư duy, trình bày một phút,... hoặc có thể cho HS chia sẻ nhằm khai thác những trải nghiệm của HS.

Ví dụ, khi hướng dẫn HS chia sẻ cùng bạn cách em giữ vệ sinh răng miệng, GV có thể cho HS chia sẻ về cách giữ vệ sinh răng miệng của mình. Tùy thuộc vào thời gian, điều kiện thực tế của lớp học, GV có thể mời một số HS chia sẻ và đề nghị các bạn trong lớp nhận xét, góp ý để đưa ra các biện pháp giữ sạch răng miệng.

- Ngoài bốn yêu cầu chính cần lưu ý khi dạy bài kỹ năng sống, GV nên thiết lập mối quan hệ gần gũi, thân thiện giữa GV và HS, HS và HS trong lớp học. Đặc biệt, từ việc giáo dục kỹ năng, GV cần hướng tới giáo dục giá trị sống cho HS.

Lưu ý:

- 1/ Việc dạy kỹ năng sống chỉ thực sự có hiệu quả khi HS được rèn luyện thường xuyên và mang tính hệ thống. Vì vậy, ngoài những chủ đề giáo dục kỹ năng sống trong chương trình, GV cần tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong các bài giáo dục đạo đức, trong các môn học khác đặc biệt là trong Hoạt động trải nghiệm.
- 2/ Tạo cơ hội cho HS luôn được thực hành và có cơ hội để thực hành thông qua các hoạt động.
- 3/ Cần chủ động, linh hoạt trong việc áp dụng, tổ chức các hoạt động đã được gợi ý trong SGK. GV có thể điều chỉnh câu chữ, ngôn từ, cách thiết kế các hoạt động sao cho phù hợp nhất với đặc điểm tâm – sinh lí của HS lớp mình dạy cũng như các điều kiện thực tế của lớp học.
- 4/ Cần phối hợp với các lực lượng giáo dục (gia đình, nhà trường và xã hội) trong giáo dục kỹ năng sống cho HS.

1 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN

1.1. Kết cấu sách giáo viên

SGV môn Đạo đức lớp 1 gồm hai phần:

Phần thứ nhất: Những vấn đề chung

- Mục tiêu môn học
- Giới thiệu SGK Đạo đức 1
- Phương pháp và hình thức dạy học Đạo đức 1
- Đánh giá kết quả học tập Đạo đức 1.

Phần thứ hai: Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể

Đây là nội dung cơ bản của SGV. Đây chính là những gợi ý cụ thể cho GV xây dựng kế hoạch bài học cho 30 bài/ 8 chủ đề trong SHS. Mỗi bài học được trình bày theo thứ tự:

- 1/ Mục tiêu;
- 2/ Chuẩn bị;
- 3/ Hoạt động dạy học.

Cấu trúc từng bài trong SGV Đạo đức 1 gồm:

- Mục tiêu: Việc xác định mục tiêu bài học bám sát vào mục tiêu, yêu cầu của chương trình là phát triển năng lực cho HS.
- Chuẩn bị: Là những gợi ý về việc sử dụng tài liệu và phương tiện dạy học.
- Hoạt động dạy học: Các hoạt động dạy học chủ yếu được thiết kế theo các bước:
 - 1/ Tên hoạt động;
 - 2/ Cách tiến hành;
 - 3/ Kết luận.

1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

SGV Đạo đức 1 là tài liệu giúp GV thực hiện chương trình và nâng cao chất lượng dạy học Đạo đức 1. Sách giúp GV có được những hiểu biết cơ bản về dạy học môn Đạo đức 1. Tuy nhiên, SGV không phải là tài liệu mang tính pháp lệnh bắt buộc mọi GV phải tuân theo. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực là một quá trình phát huy tối đa năng lực sáng tạo của GV và HS. Bởi vậy, không nên coi SGV là tài liệu mang tính pháp lệnh, buộc GV phải tuân theo, hay là căn cứ để cán bộ quản lí, chỉ đạo chuyên môn đánh giá giờ lên lớp của GV. Trên cơ sở những gợi ý của sách, GV có thể xây dựng kế hoạch bài dạy một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đối tượng HS, điều kiện trường, lớp, địa phương và năng lực GV. Ví dụ: Sách gợi ý sử dụng phương tiện dạy học là SGK, tranh ảnh, bài hát, video,... song với những nơi có điều kiện thuận lợi, GV có thể sử dụng video, máy chiếu, tranh ảnh khổ lớn,...; những nơi không có điều kiện thuận lợi, GV có thể cho HS quan sát tranh ảnh trong SGK. GV cũng có thể dùng cách khởi động khác với gợi ý của sách (bài hát, trò chơi khác, hoạt động khác,...); sử dụng câu chuyện, thông tin, tranh ảnh, tình huống khác để khám phá tri thức; sử dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học khác để tổ chức cho HS luyện tập, vận dụng. GV cũng có thể điều chỉnh thời gian phân bổ cho từng chủ đề (đây là điểm khác so với sách cũ, chương trình cũ). Tuy nhiên, mọi sự sáng tạo của GV cần đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình và phải đảm bảo tỉ lệ: 60% thời lượng dành cho giáo dục đạo đức, 30% thời lượng dành cho giáo dục kĩ năng sống và 10% thời lượng dành cho kiểm tra, đánh giá.

2 GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO

Vở bài tập Đạo đức 1 và *Vở thực hành Đạo đức 1* là phương tiện bổ trợ cho GV và HS trong quá trình dạy – học môn Đạo đức. Sách gồm các bài tập được xây dựng theo mục tiêu của môn Đạo đức 1 nói chung, mục tiêu của từng chủ đề/ bài học nói riêng, phù hợp với tiến trình bài học và quy luật nhận thức của HS, gồm:

- 1/ Bài tập đánh dấu, tô màu;
- 2/ Bài tập nhiều lựa chọn: Một câu hỏi có khoảng 4 – 5 phương án trả lời, trong đó chỉ có một phương án đúng; lựa chọn việc nên làm – không nên làm với các tình huống đúng – sai tương đương,...

- 3/ Bài tập ghép đôi;
- 4/ Bài tập nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và của người khác;
- 5/ Bài tập xử lý tình huống;
- 6/ Bài tập thực hiện các thao tác, hành vi đạo đức/ kỹ năng sống theo mẫu;
- 7/ Bài tập rèn luyện hành vi,...

GV có thể sử dụng các bài tập này trong các giờ Đạo đức hoặc cho HS làm bài tập vào giờ học buổi chiều (với những trường học hai buổi/ ngày). Ngoài ra, GV có thể đưa ra một số dạng bài tập khác cho HS luyện tập. Giống như SGK, *Vở bài tập Đạo đức 1* và *Vở thực hành Đạo đức 1* cũng không mang tính pháp lệnh mà chỉ là công cụ hỗ trợ cho GV trong quá trình dạy học. HS không bắt buộc phải làm tất cả các bài tập trong sách này.

PHỤ LỤC 1

Hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ người dùng bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống”

1. Giới thiệu về hệ thống tập huấn qua mạng – taphuan.nxbgd.vn

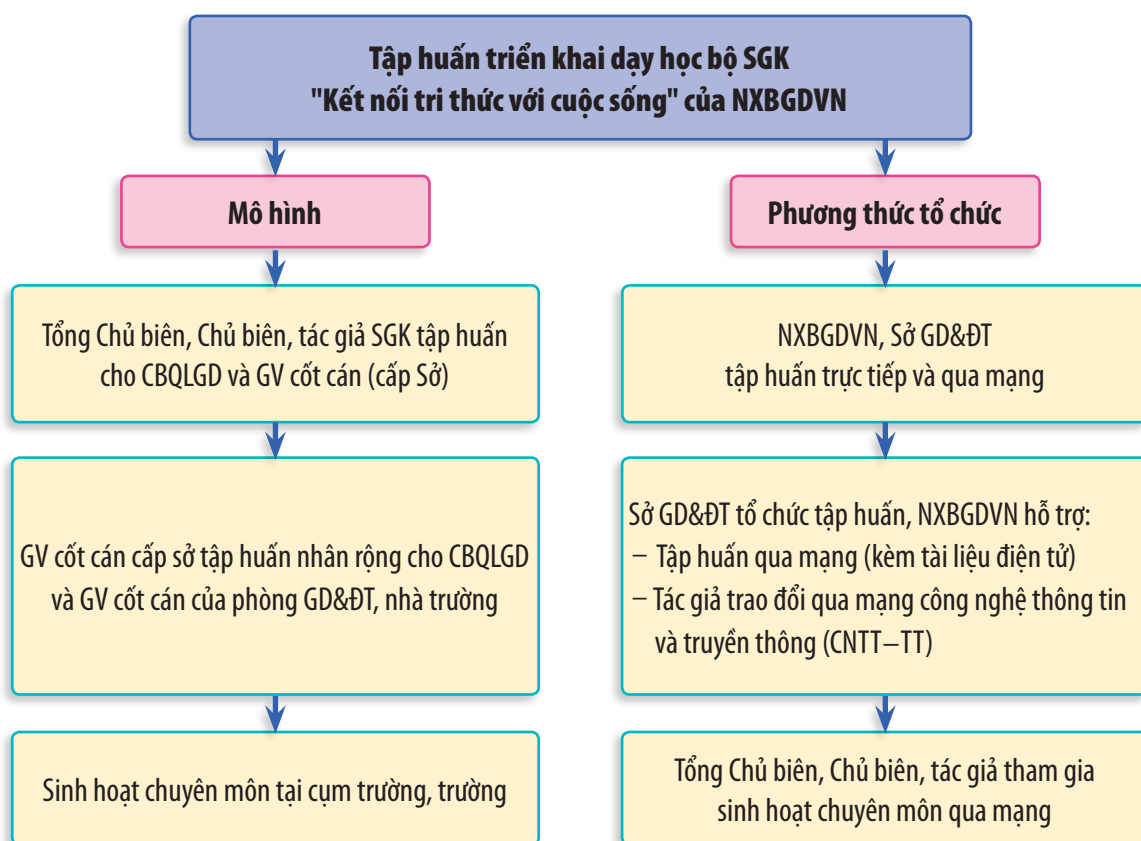
Việc tập huấn dạy học theo SGK mới lớp 1 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) được thực hiện theo phương thức kết hợp giữa qua mạng và trực tiếp (Blended training).

NXBGDVN phát triển hệ thống tập huấn qua mạng (taphuan.nxbgd.vn) nhằm đảm bảo cho tất cả GV, cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) được tiếp cận trực tiếp bài giảng cũng như những giải đáp của chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả SGK lớp 1 để tiếp nhận đầy đủ và có thể vận dụng sáng tạo ý tưởng, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học các môn theo SGK mới lớp 1 vào giảng dạy và quản lý giảng dạy tại địa phương.

Hệ thống tập huấn qua mạng hỗ trợ sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), phòng GD&ĐT, trường triển khai sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” của NXBGDVN, quản lý công tác tập huấn tại địa phương.

Bên cạnh đó, các tính năng tương tác qua mạng như facebook, zalo, viber, email,... được phát triển để người học và người dạy có thể trao đổi, hỏi đáp, thảo luận với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên, họa sĩ và đội ngũ hỗ trợ của NXBGDVN.

1.1. Mô hình, phương thức tổ chức tập huấn



1.2. Các học liệu, tiện ích của hệ thống tập huấn qua mạng

- Tài liệu tập huấn tổ chức thực hiện dạy học theo SGK mới;
- Các video tiết học minh họa;



- Video giới thiệu tổng quan bộ sách và các video giới thiệu những nét đặc trưng, nổi bật về cấu trúc sách, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học theo từng môn học, hoạt động giáo dục;
- Bộ câu hỏi thường gặp và giải đáp được tổng hợp, chắt lọc qua những hội thảo, đợt tập huấn triển khai dạy học theo bộ SGK “Kết nối tri thức với cuộc sống” của NXBGDVN;
- Câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn qua mạng;
- Bộ các công cụ tiện ích để CBQLGD, GV trao đổi với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của NXBGDVN và chia sẻ kinh nghiệm triển khai dạy học với đồng nghiệp trên toàn quốc;
- Hướng dẫn sử dụng hệ thống tập huấn qua mạng để tự học, tự bồi dưỡng và để tổ chức tập huấn GV của sở, phòng GD&ĐT, sinh hoạt chuyên môn tại cụm trường, trường.

1.3. Lợi ích cho cơ quan quản lý giáo dục, GV, CBQLGD

- Được chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả tập huấn, hỗ trợ nên tránh được "Tam sao thất bản";
- Thường xuyên cập nhật chuyên môn, nghiệp vụ do hệ thống luôn được cập nhật và hoạt động 24/7;
- Sau tập huấn triển khai SGK mới, các GV, CBQLGD được tuyển dụng mới có thể truy cập hệ thống tập huấn qua mạng để tự bồi dưỡng;
- Kết xuất các báo cáo, thống kê, phân tích kết quả tập huấn cho các cấp quản lý giáo dục sở, phòng GD&ĐT, trường.

2. Giới thiệu về hệ thống sách điện tử – *hanhtrangso.nxbgd.vn*

Đồng thời với việc xuất bản SGK giấy, nhằm mục đích hỗ trợ triển khai SGK mới, SGK điện tử là dịch vụ gia tăng dành cho đơn vị, cá nhân sử dụng SGK mới in trên giấy của NXBGDVN.

Trên nền tảng ứng dụng CNTT-TT, SGK điện tử của NXBGDVN mang lại những ưu việt sau:

2.1. Tích hợp và mở rộng

SGK điện tử lớp 1 trong bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” là phiên bản điện tử của SGK mới lớp 1 được tích hợp và mở rộng các nội dung liên quan:

- Các học liệu kèm theo SGK như các tệp âm thanh, hình ảnh, clip, video,...;
- Hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học cần thiết để dạy học theo SGK;
- Sách bổ trợ, sách giáo viên;
- Hướng dẫn trả lời các câu hỏi, bài tập, hình ảnh, video, để kiểm tra và đáp án, đánh giá kết quả trải nghiệm, thí nghiệm số hoá, bài elearning, giáo án, bài giảng;
- Hỏi đáp, tương tác với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của cuốn sách và các đơn vị, cá nhân liên quan của NXBGDVN;
- Trao đổi, thảo luận qua mạng với cộng đồng người dùng sách;
- Tự học qua mạng (elearning).

Ứng dụng phần mềm công nghệ trên window, smart phone:

SGK điện tử được thực hiện tích hợp truyền thông đa phương tiện, liên thông nội dung SGK với các nguồn thông tin điện tử có liên quan. SGK điện tử “động hoá” được các thông tin từ kênh hình, các cơ chế, quá trình; kết hợp được kênh thông tin khác nhau như hình ảnh, âm thanh, chữ trong việc thể hiện nội dung kiến thức, trải nghiệm; linh hoạt trong việc bổ sung, hoàn thiện kiến thức, hình thành kinh nghiệm mới.

2.2. Cập nhật, phát triển không ngừng

Nội dung SGK điện tử được cập nhật thường xuyên. Phiên bản điện tử của SGK luôn là phiên bản mới nhất:

- Không ngừng hoàn thiện, bổ sung, mở rộng những chức năng nâng cao của hệ thống;
- Không ngừng hoàn thiện, mở rộng, nâng cao nội dung sách, học liệu.

2.3. Công nghệ

- Hệ thống sách điện tử cho phép chạy trên nền web, sử dụng các trình duyệt phổ biến như IE, FireFox, Chrome; thiết bị sử dụng là PC, máy tính bảng và điện thoại thông minh;
- Hệ thống thân thiện, đơn giản, dễ dùng cho mọi GV, HS, phụ huynh HS ở các vùng miền có điều kiện khác nhau trên toàn quốc;
- Có giải pháp chạy offline cho những nơi chưa có hoặc hạn chế về internet.

2.4. Dịch vụ hỗ trợ 24/7

- Tổng hợp câu hỏi của người dùng để tạo thành tập hợp những câu hỏi/ trả lời thường xuyên (Q&A);
- Theo dõi quá trình học tập, sử dụng của người dùng trên hệ thống;
- Quản lý người dùng, kết xuất thống kê, báo cáo hỗ trợ công tác quản lý của các cơ quan quản lý giáo dục;
- Đội ngũ hỗ trợ, giải đáp thắc mắc, tư vấn cho người dùng GV, phụ huynh, HS.

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC BỔ SUNG THIẾT BỊ DẠY HỌC

Ngoài *Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1* tại Thông tư 05/2019/TT-BGDĐT, khi dạy học SGK lớp 1 mới cần bổ sung các thiết bị dưới đây:

MÔN ĐẠO ĐỨC

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1	Tự chăm sóc bản thân	Bộ tranh minh họa chủ đề “Tự chăm sóc bản thân”	Giúp GV tổ chức cho HS cả lớp quan sát, nhận biết và thực hành, vận dụng	Gồm các tranh: 1. Bạn trai ăn kẹo vào buổi tối và không đánh răng 2. Bàn tay bẩn bốc thức ăn 3. Đầu tóc bù xù, quần áo bẩn, tay gãi đầu 4. Bạn gái vứt quần áo xuống sàn nhà	x	x	Bộ	4	Tranh treo trên bảng hoặc GV cầm tay để HS quan sát hình ảnh dễ hơn
2	Yêu thương gia đình	Tranh minh họa chủ đề “Yêu thương gia đình”	Giúp GV tổ chức cho HS cả lớp quan sát, nhận biết và thực hành, vận dụng	Gồm các tranh: 1. Tranh bạn nhỏ được bố mẹ tổ chức sinh nhật 2. Tranh bạn nhỏ được bố mẹ đưa đi chơi 3. Tranh bạn nhỏ làm thiệp chúc mừng sinh nhật ông bà, bố mẹ hoặc chúc mừng ngày 20/10	x	x	Bộ	3	Tranh treo trên bảng hoặc GV cầm tay để HS quan sát hình ảnh dễ hơn

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3	Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình	Bộ tranh minh họa chủ đề “Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình”	Giúp GV tổ chức cho HS cả lớp quan sát, nhận biết và thực hành, vận dụng	Gồm các tranh: 1. Tranh bạn nhỏ tặng lì xì chúc mừng năm mới ông bà 2. Tranh bạn nhỏ về quê thăm ông bà 3. Tranh bạn nhỏ cãi nhau ấm ĩ khi bà ốm 4. Lễ phép với anh chị	x	x	Bộ	4	Tranh treo trên bảng hoặc GV cầm tay để HS quan sát hình ảnh để hơn
4	Thực hiện nội quy trường, lớp	Bộ tranh minh họa chủ đề “Thực hiện nội quy trường, lớp”	Giúp GV tổ chức cho HS cả lớp quan sát, nhận biết và thực hành, vận dụng	Gồm các tranh: 1. Bạn trai đến lớp học muộn 2. Hai bạn đùa nghịch trong giờ học 3. Bạn trai đứng trên bàn ghế 4. Bạn gái hái hoa trong vườn trường	x	x	Bộ	4	Tranh treo trên bảng hoặc GV cầm tay để HS quan sát hình ảnh để hơn
5	Sinh hoạt nề nếp	Bộ tranh minh họa chủ đề “Sinh hoạt nề nếp”	Giúp GV tổ chức cho HS cả lớp quan sát, nhận biết và thực hành, vận dụng	Gồm các tranh: 1. Bạn trai vừa ăn vừa đọc truyện 2. Các bạn đùa nghịch trong giờ ngủ trưa ở trường	x	x	Bộ	2	Tranh treo trên bảng hoặc GV cầm tay để HS quan sát hình ảnh để hơn

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
6	Tự giác làm việc của mình	Bộ tranh minh họa chủ đề “Tự giác làm việc của mình”	Giúp GV tổ chức cho HS cả lớp quan sát, nhận biết và thực hành, vận dụng	Gồm các tranh: 1. Bạn gái với phòng ngủ bừa bãi và nhờ người thân dọn dẹp giúp 2. Bạn trai chơi đùa trong khi các bạn chăm sóc cây và hoa trong vườn trường 3. Bạn gái ngồi đọc truyện khi các bạn dọn vệ sinh lớp học	x	x	Bộ	3	Tranh treo trên bảng hoặc GV cầm tay để HS quan sát hình ảnh dễ hơn
7	Thật thà	Bộ tranh minh họa chủ đề “Thật thà”	Giúp GV tổ chức cho HS cả lớp quan sát, nhận biết và thực hành, vận dụng	Gồm các tranh: 1. Anh trai xin lỗi khi giẫm vào chân em gái 2. Làm hỏng đồ dùng của bạn nhưng không xin lỗi bạn	x	x	Bộ	2	Tranh treo trên bảng hoặc GV cầm tay để HS quan sát hình ảnh dễ hơn

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
8	Phòng, tránh tai nạn, thương tích	Bộ tranh minh họa chủ đề "Phòng, tránh tai nạn, thương tích"	Giúp GV tổ chức cho HS cả lớp quan sát, nhận biết và thực hành, vận dụng	Gồm các tranh: 1. Các vùng trên cơ thể 2. Quy tắc 5 ngón tay 3. Từ chối nhận quà của người lạ 4. Bạn gái bị người lạ ôm hôn	x	x	Bộ	4	Tranh treo trên bảng hoặc GV cầm tay để HS quan sát hình ảnh dễ hơn